

Số: 37/TB-VP

Kinh Môn, ngày 01 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường (từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/5/2023)

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Văn phòng HĐND-UBND thị xã thông báo kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/5/2023 (Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

Đề nghị Thủ trưởng các phòng chuyên môn và Chủ tịch UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND thị xã (để b/c);
- LĐ VPHĐND-UBND thị xã;
- Các phòng chuyên môn thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Bộ phận Một cửa thị xã;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Oanh

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN

(Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/5/2023)

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ chưa giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %	Đã phát sinh thu phí, lệ phí trực tuyến	Ghi chú
		Hồ sơ trực tiếp	Hồ sơ online	Tổng số hồ sơ	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn							
1	Phòng Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Phòng Kinh tế	0	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0	100%	0		
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	6	100	100	100	0	6	6	0	0	0	0	100%	0		
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	0	90	5	5	0	85	85	0	0	0	0	100%	0		
6	Phòng Tư pháp	15	54	66	66	0	2	2	0	0	1	0	100%	0		
7	Phòng Lao động TB&XH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	45	210	176	174	2	79	79	0	0	0	0	100%	0		
9	Phòng Quản lý đô thị	7	43	49	49	0	1	1	0	0	0	0	100%	0		
TỔNG CỘNG		73	498	396	394	2	174	174	0	0	1	0	100%	0		

Ghi chú: Số liệu trong biểu báo cáo này sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Dữ liệu có thể thay đổi tùy vào thời điểm lấy báo cáo.

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/5/2023)

ST T	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ chưa giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %	Ghi chú
		Hồ sơ trực tiếp	Hồ sơ online	Tổng số hồ sơ	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn						
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11	12	13	14=6/5	15=7/5	16
1	UBND phường An Lưu	78	110	186	186	0	2	2	0	0	0	0	100%	0	
2	UBND phường Hiệp An	10	262	267	267	0	5	5	0	0	0	0	100%	0	
3	UBND phường Long Xuyên	60	217	275	275	0	2	2	0	0	0	0	100%	0	
4	UBND phường Hiến Thành	16	215	229	229	0	1	0	1	1	0	0	100%	0	
5	UBND phường Thái Thịnh	60	146	205	205	0	1	1	0	0	0	0	100%	0	
6	UBND xã Minh Hòa	8	196	201	201	0	3	3	0	0	0	0	100%	0	
7	UBND phường An Phú	6	223	224	224	0	5	5	0	0	0	0	100%	0	
8	UBND xã Thượng Quận	15	359	372	372	0	2	2	0	0	0	0	100%	0	
9	UBND xã Hiệp Hòa	16	118	130	130	0	4	4	0	0	0	0	100%	0	
10	UBND xã Thăng Long	19	92	102	102	0	9	9	0	0	0	0	100%	0	
11	UBND xã Lạc Long	24	100	123	123	0	0	0	0	1	0	0	100%		
12	UBND xã Quang Thành	28	244	271	271	0	0	0	0	1	0	0	100%	0	

ST T	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ chưa giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %	Ghi chú
		Hồ sơ trực tiếp	Hồ sơ online	Tổng số hồ sơ	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn						
13	UBND xã Lê Ninh	93	48	140	140	0	1	1	0	0	0	0	100%	0	
14	UBND xã Bạch Đằng	6	97	99	99	0	3	3	0	0	1	0	100%	0	
15	UBND phường Thất Hùng	30	230	245	245	0	13	13	0	0	2	0	100%	0	
16	UBND phường Phạm Thái	25	154	170	170	0	9	9	0	0	0	0	100%	0	
17	UBND phường An Sinh	24	164	187	186	1	1	1	0	0	0	0	100%	0	
18	UBND phường Hiệp Sơn	18	158	170	170	0	4	4	0	1	1	0	100%	0	
19	UBND phường Phú Thứ	42	156	197	197	0	1	1	0	0	0	0	100%	0	
20	UBND phường Minh Tân	31	293	305	305	0	1	1	0	0	18	0	100%	0	
21	UBND phường Tân Dân	3	111	112	112	0	1	1	0	1	0	0	100%	0	
22	UBND phường Duy Tân	23	41	46	46	0	18	18	0	0	0	0	100%	0	
23	UBND xã Hoành Sơn	8	80	84	84	0	2	2	0	2	0	0	100%	0	
TỔNG CỘNG		643	3814	4340	4339	1	88	87	1	7	22	0	100%	0	

Ghi chú: Số liệu trong biểu báo cáo này sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh . Dữ liệu có thể thay đổi tùy vào thời điểm lấy dữ liệu báo cáo. Số thứ tự sắp xếp ngẫu nhiên.

KẾT QUẢ SỐ HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN

(Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/5/2023)

STT	Tên đơn vị	Số hồ sơ tiếp nhận	Số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận				Số hồ sơ đã giải quyết	Số hóa kết quả giải quyết TTHC			Ghi chú
			Chưa số hóa TPHS	Có số hóa TPHS	Số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ	Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ		Chưa số hóa kết quả	Có số hóa kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả	
		1	2	3	4	5=4/1	6	7	8	9=8/6	
1	Phòng Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Phòng Kinh tế	1	0	1	1	100%	0	0	0	0%	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	106	0	101	101	95%	100	10	90	90%	
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	90	4	86	86	95.55%	5	0	5	100%	
6	Phòng Tư pháp	69	0	55	55	80%	66	66	0	0%	
7	Phòng Lao động TB&XH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	255	4	218	208	82%	176	14	162	92%	
9	Phòng Quản lý đô thị	50	0	41	41	82%	49	5	44	89.80%	
TỔNG CỘNG		571	8	502	492		396	95	301		

Ghi chú: Số liệu trong biểu báo cáo này sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Dữ liệu có thể thay đổi tùy vào thời điểm lấy dữ liệu báo cáo.

KẾT QUẢ SỐ HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC XÃ, PHƯỜNG
(Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/5/2023)

STT	Tên đơn vị	Số hồ sơ tiếp nhận	Số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận				Số hồ sơ đã giải quyết	Số hóa kết quả giải quyết TTHC			Ghi chú
			Chưa số hóa TPHS	Có số hóa TPHS	Số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ	Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ		Chưa số hóa kết quả	Có số hóa kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả	
		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/1</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9=8/6</i>	
1	UBND phường An Lưu	181	0	181	181	100%	186	1	185	99.46%	
2	UBND phường Hiệp An	270	1	269	269	99.63%	267	6	261	97.75%	
3	UBND phường Long Xuyên	277	8	269	237	85.56%	275	18	257	93.45%	
4	UBND phường Hiến Thành	218	0	218	218	100%	229	1	228	100%	
5	UBND phường Thái Thịnh	206	0	206	205	100%	205	0	205	100%	
6	UBND xã Minh Hòa	204	0	204	203	99.51%	201	161	40	20%	
7	UBND phường An Phú	224	0	224	223	99.55%	224	4	220	98.21%	
8	UBND xã Thượng Quận	361	1	360	359	99%	372	0	372	100.00%	
9	UBND xã Hiệp Hòa	124	2	122	122	98.39%	130	1	129	99.23%	
10	UBND xã Thăng Long	106	0	106	106	100%	102	0	102	100%	
11	UBND xã Lạc Long	123	0	123	122	99%	123	2	121	98.37%	
12	UBND xã Quang Thành	264	0	264	261	98.86%	271	1	270	99.63%	
13	UBND xã Lê Ninh	138	2	136	133	96.38%	140	0	140	100%	

STT	Tên đơn vị	Số hồ sơ tiếp nhận	Số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận				Số hồ sơ đã giải quyết	Số hóa kết quả giải quyết TTHC			Ghi chú
			Chưa số hóa TPHS	Có số hóa TPHS	Số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ	Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ		Chưa số hóa kết quả	Có số hóa kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả	
14	UBND xã Bạch Đằng	103	0	103	103	100%	99	0	99	100%	
15	UBND phường Thất Hùng	256	1	255	254	99.22%	246	1	245	99.59%	
16	UBND phường Phạm Thái	164	1	163	160	97.56%	170	7	163	95.88%	
17	UBND phường An Sinh	183	0	183	183	100.00%	187	1	186	99.47%	
18	UBND phường Hiệp Sơn	172	0	172	171	99.42%	171	1	170	99%	
19	UBND phường Phú Thứ	196	0	196	195	99.49%	197	24	173	88%	
20	UBND phường Minh Tân	323	4	319	308	95.36%	323	6	317	98.14%	
21	UBND phường Tân Dân	112	1	111	111	99.11%	112	1	111	100%	
22	UBND phường Duy Tân	60	0	60	59	98%	46	0	46	100%	
23	UBND xã Hoàn Sơn	83	0	83	79	95.18%	84	0	84	100%	
TỔNG CỘNG		4348	21	4327	4262		4360	236	4124		

Ghi chú: Số liệu trong biểu báo cáo này sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Dữ liệu có thể thay đổi tùy vào thời điểm lấy dữ liệu báo cáo.